

* Phan Rang-Tháp Chàm, ngày 06 tháng 3 năm 2025
Số 1064-BC/TU

BÁO CÁO

**Sơ kết 02 năm thực hiện Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 14/02/2023
của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Chương trình
hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022
của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII
về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn”
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII; Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 14/02/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn” đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ban Thường vụ Thành ủy báo cáo sơ kết 02 năm thực hiện Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 14/02/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, với các nội dung cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm là trung tâm chính trị, kinh tế - văn hóa và khoa học kỹ thuật của tỉnh; tổng diện tích tự nhiên 7.918 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 3.180 ha; cơ cấu kinh tế của thành phố là: Thương mại - Dịch vụ, Công nghiệp - Xây dựng, Nông nghiệp - Thủy sản. Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế năm 2024 đạt 22.998,4/22.976,597 tỷ đồng (giá so sánh 2010), tăng 11,06% so với cùng kỳ 2023 (20.708,07 tỷ đồng), đạt 100,09% so kế hoạch năm. Giá trị sản xuất Nông nghiệp - Thủy sản năm 2024 ước đạt 1.569,81 tỷ đồng, tăng 3,75% so với cùng kỳ, đạt 99,2% so kế hoạch năm. Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ lực tăng khá, hình thành một số vùng nguyên liệu tập trung gắn với cơ sở chế biến; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha diện tích đất canh tác nông nghiệp ước đạt 330,5 triệu đồng/ha/năm, tăng 1,04% với năm 2023 (318,5 triệu đồng/ha/năm).

Phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương, trong năm qua, các cấp ủy, chính quyền thành phố đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả nhiều chủ trương, chính sách về đầu tư phát triển trong lĩnh vực nông nghiệp, nông dân và nông thôn, đặc biệt là các chính sách về hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhiều doanh nghiệp, hộ nông dân tập trung đầu tư phát triển theo hướng nông nghiệp xanh, an toàn thực phẩm, đáp ứng yêu cầu của thị trường. Tốc độ tăng trưởng đạt 4%, cơ cấu trong nội bộ ngành chuyển dịch đúng hướng và chiếm 6,0% trong cơ cấu kinh tế của thành phố. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả tích cực, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được chú trọng đầu tư, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất, vùng nông thôn có nhiều khởi sắc, đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng nâng cao.

II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Công tác chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt tuyên truyền

Để kịp thời triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Ban Thường vụ Thành ủy đã tổ chức Hội nghị trực tuyến từ điểm cầu của thành phố đến Mặt trận, đoàn thể, Công an thành phố và 16 điểm cầu phường, xã, có 582/582 (đạt 100%) là cán bộ chủ chốt thành phố, các đồng chí Tỉnh ủy viên đang cư trú trên địa bàn thành phố, các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Thành ủy qua các thời kỳ, Trưởng, phó các phòng, ban, Mặt trận - Đoàn thể thành phố, Công an thành phố, báo cáo viên thành phố và Ban Chấp hành Đảng bộ, Bí thư chi bộ các tổ chức cơ sở đảng, tuyên truyền viên phường, xã tham dự; chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc tổ chức quán triệt, học tập cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên của các cơ quan, đơn vị, địa phương¹, đồng thời tuyên truyền rộng rãi đến các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp².

Qua triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết, nhìn chung nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của chính sách nông nghiệp, nông dân, nông thôn đối với quá trình phát triển bền vững của thành phố có sự chuyển biến tích cực; các cấp, các ngành từ thành phố đến các phường, xã đã nắm vững được mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch; nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc chỉ đạo, triển khai thực hiện.

¹- Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc đã xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 14/02/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” Tổng số cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia học tập, quán triệt: 5.436; trong đó: có 4.327/4.327 đảng viên, đạt tỉ lệ 100%; 1.109/1.109 quần chúng (kể cả giáo viên các trường tiểu học và THCS), đạt tỉ lệ 100%.

²- Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh; lồng ghép với sinh hoạt cơ quan, chi bộ định kỳ hàng tháng, sinh hoạt ngày pháp luật, sinh hoạt ở địa bàn khu dân cư...

2. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW (kèm phụ lục 1).

Trên cơ sở Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII, Chương trình hành động số 154-CTr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Thành ủy đã ban Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 14/02/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với mục tiêu xây dựng “Nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh”, nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình nông nghiệp, nông thôn.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Mặt trận và các đoàn thể thành phố, Cấp ủy, chính quyền các phường, xã, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” với những nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để tập trung triển khai thực hiện phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương³.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu (kèm phụ lục 2)

- Tốc độ tăng trưởng ngành Nông nghiệp năm 2024 tăng 3,75%/năm, (đạt 75% so với chỉ tiêu Kế hoạch 5-6%).

- Năng suất lao động nông nghiệp tăng 8,1%/năm (đạt 81% so với chỉ tiêu Kế hoạch 10-11%); Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ tăng 11%/năm (đạt 100% so với chỉ tiêu Kế hoạch 11-12%).

- Xã Thành Hải được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2024 (theo Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 23/01/2025 của UBND tỉnh về công nhận xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu về lĩnh vực Giáo dục - Y tế năm 2024).

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng 1,35 lần so với năm 2022 (đạt 48% so với chỉ tiêu Kế hoạch đến năm 2030).

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 100% (đạt tiến độ theo Kế hoạch).

³- Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 12/3/2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 154-CTr/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đạt trên 82% (*đạt tiến độ theo Kế hoạch*).

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100% (*đạt tiến độ theo Kế hoạch*).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn

Trong năm qua thành phố đã tập trung chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, đào tạo nghề, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực, trình độ học vấn cho nông dân và cư dân nông thôn để đổi mới, ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, làm giàu từ nông nghiệp, nông thôn. Quan tâm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, y tế, văn hoá, thể thao cho nông dân và cư dân nông thôn⁴.

Thực hiện tốt chính sách bình đẳng giới, phòng, chống xâm hại phụ nữ và trẻ em, nâng cao năng lực, vị thế của phụ nữ ở nông thôn. Thực hiện hiệu quả chính sách bảo hiểm, khuyến khích, nông dân tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế. Triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Xây dựng Đề án phát triển du lịch thành phố giai đoạn 2023 – 2025, định hướng đến năm 2030, chú trọng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định⁵, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi từ nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao.

Triển khai có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng

⁴- Phối hợp với Chi cục Trồng trọt và BVTV tỉnh tổ chức 12 lớp tập huấn cho bà con nông dân về các văn bản quy phạm pháp luật mới về sản xuất nông nghiệp, phát triển sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với chuỗi giá trị, chuỗi liên kết cung cầu và công tác quản lý mã số vùng trồng và cơ sở đóng gói nông sản phục vụ xuất khẩu hàng nông sản

⁵- Năm 2023 Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp đối với 60 hộ/31 dự án với tổng số tiền hỗ trợ 1,715 tỷ đồng (đối tượng là các hộ nghèo, cận nghèo và vừa mới thoát nghèo), thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn thành phố.

- Năm 2024 Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp đối với 55 hộ/18 dự án với tổng số tiền hỗ trợ 1,609 tỷ đồng (đối tượng là các hộ nghèo, cận nghèo và vừa mới thoát nghèo), thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn thành phố

nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Chính quyền các cấp phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân, các tổ chức chính trị-xã hội, và các tổ chức xã hội-nghề nghiệp cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học-công nghệ; đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới” và phong trào “Bảo vệ an ninh Tổ quốc”, “xây dựng gia đình văn hóa, thôn, khu phố văn hoá”.

2.2. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

- *Về trồng trọt:* chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao, phát triển nông nghiệp đô thị; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng có hiệu quả cao như nho, táo, tỏi, nha đam, măng tây...; đẩy mạnh áp dụng các công nghệ, sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ... Tiếp tục triển khai thực hiện xây dựng các mô hình sản xuất trên các lĩnh vực nông nghiệp như: mô hình 1 phải 5 giảm trên cây lúa, mô hình sản xuất nông nghiệp theo quy trình sản xuất VietGAP, mô hình bao lưới chống ruồi vàng, mô hình tưới nước tiết kiệm, mô hình ứng dụng đệm lót sinh học trong chăn nuôi,... theo hướng tăng năng suất, chất lượng hiệu quả bền vững và thân thiện với môi trường, phù hợp quá trình đô thị hóa góp phần cải thiện đáng kể đời sống của Nhân dân.

Những năm qua, thành phố phát huy tích cực ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh như sản xuất, bảo quản Năm môi đen ứng dụng công nghệ cao của Công ty TNHH giải pháp công nghệ thông minh Việt Sun tại xã Thành Hải với diện tích 0,789 ha, mô hình trồng và chăm sóc Bắp Nữ hoàng; mô hình phát triển và bảo tồn Ong Dú Jichi, góp phần nâng cao thu nhập, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương. Ngoài ra, thành phố đã đặt hàng triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ nhằm phát triển các sản phẩm chủ lực đặc thù của địa phương như: tuyển chọn và phục tráng thành công giống tỏi Phan Rang (Ninh Thuận), năng suất tăng: 17,16% so với giống cũ, chất lượng tốt hơn (về Iod, tinh dầu...); xây dựng mô hình trồng thâm canh cây măng tây xanh theo hướng hữu cơ, gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; ứng dụng công nghệ màng bao gói khí quyển biến đổi (MAP) để bảo quản một số loại rau quả chủ lực của địa phương (Măng tây xanh, Nho) phục vụ nội tiêu và xuất khẩu.

Thành phố đã đăng ký diện tích phát triển nông nghiệp Công nghệ cao năm 2024 bao gồm Dự án trồng Nho công nghệ cao trong nhà màng kết hợp tưới tiết kiệm nước tại phường Văn Hải với diện tích 0,45ha; Trồng nấm mỗi đen của Công ty TNHH giải pháp công nghệ thông minh Việt Sun tại xã Thành Hải với diện tích 0,039ha (390m²); Trồng Nho hữu cơ trong nhà màng - Nho giống Sáu Lang (Organic grapes), áp dụng công nghệ cao tưới tận gốc, máy quạt công nghiệp giải nhiệt trong nhà màng phun nước trên không.

- *Về thủy sản*: Tổng sản lượng thủy sản năm 2024 đạt 13.389,1 tấn, tăng 3,4% so cùng kỳ năm 2022; đẩy mạnh phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản vùng “biển xa” gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; kiên quyết khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp.

2.3. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Trên cơ sở quy hoạch phát triển nông nghiệp của thành phố theo hướng chuyển dịch từ sản xuất nông nghiệp nông thôn sang sản xuất nông nghiệp đô thị. Mặc dù diện tích đất sản xuất nông nghiệp trên địa bàn ngày càng bị thu hẹp do quá trình đô thị hóa nhưng do nhờ ứng dụng khoa học công nghệ và thâm canh trong sản xuất nên giá trị sản xuất tăng, giá trị sản xuất ngành nông nghiệp tính đến cuối năm 2024 là 673,9 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010). Thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố trong những năm qua tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm dần qua từng năm (năm 2022 chiếm 4,7%, năm 2023 chiếm 4,4%, năm 2024 chiếm 3,75%). Giá trị sản phẩm nông nghiệp tăng trên một đơn vị diện tích canh tác năm 2024 đạt 330,5 triệu đồng/ha/năm đạt 100,2% kế hoạch năm, tăng 7,4% so với năm 2022 (năm 2022 đạt 307,8 triệu đồng/ha/năm).

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển nông nghiệp của thành phố phù hợp quy hoạch phát triển kinh tế xã hội. Chú trọng thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng⁶, vật nuôi phù hợp, phát triển các cây trồng có giá trị kinh tế cao, nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hóa, tạo ra sản phẩm an toàn, đáp ứng nhu cầu thị trường, cũng như góp phần nâng cao thu nhập, cải thiện cuộc sống người nông dân...

⁶- Tổng diện tích chuyển đổi cây trồng năm 2023 trên địa bàn thành phố là 93,95ha trong đó diện tích chuyển đổi trên đất lúa là 82,15ha, diện tích chuyển đổi trên đất khác là 08ha, chủ yếu tập trung ở địa bàn các phường Đô Vinh, Đạo Long, Phước Mỹ, Văn Hải, Bảo An và xã Thành Hải. Kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2024 là 121,17ha chủ yếu là diện tích trên đất trồng lúa.

Đối với cây lúa, chỉ đạo thực hiện chuyển đổi ở những vùng trồng lúa kém hiệu quả sang trồng cây ăn trái, rau màu, có giá trị kinh tế cao hơn. Đồng thời, chuyển dịch theo hướng xen canh với cây trồng khác để nâng cao hiệu quả sản xuất và cải tạo đất. Các địa phương đang tiếp tục khuyến khích nông dân chuyển sang trồng các giống lúa có chất lượng và giá trị cao, củng cố và nâng chất lượng các tổ hợp tác, hợp tác xã tiếp tục áp dụng các kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất lúa để tạo ra sản phẩm sạch, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Đối với cây ăn trái, tập trung sản xuất cây nho, táo chủ yếu ở các phường Đô Vinh, Văn Hải, Đạo Long, Thành Hải, vận động các hộ sản xuất nho cùng tham gia vào Hợp tác xã Nho Evergreen Ninh Thuận sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, tạo ra sản phẩm an toàn, chất lượng, góp phần phát triển thương hiệu Nho Ninh Thuận đã được Cục Sở hữu trí tuệ (*Bộ Khoa học và Công nghệ*) cấp giấy chứng nhận bảo hộ “*Chỉ dẫn địa lý Nho Ninh Thuận*”, đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng đất, tăng thu nhập cho người dân, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Một số phường, xã từng bước hình thành và phát triển các vùng sản xuất tập trung đối với một số loại cây trồng có giá trị kinh tế cao⁷... bước đầu mang lại thu nhập, nâng cao chất lượng cuộc sống của nông dân.

Tập trung phát triển công nghiệp chế biến các sản phẩm nông, lâm, thủy sản gắn với chương trình “*Mỗi xã một sản phẩm*” (OCOP) của thành phố để nâng cao giá trị, hỗ trợ nông dân doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ, nhất là các sản phẩm đặc thù có lợi thế trên địa bàn.

Đến nay trên địa bàn thành phố có 98 sản phẩm được chứng nhận OCOP, trong đó: Năm 2020-2022, có 41 sản phẩm gồm: 09 sản phẩm đạt 4 sao⁸, 32 sản phẩm đạt 3 sao⁹; Năm 2023, có 40 sản phẩm được công nhận (*có 11 sản phẩm tham gia đánh giá lại và 29 sản phẩm tham gia đánh giá lần đầu*), trong đó: Sản phẩm đạt 3 sao¹⁰ có 36 sản phẩm; 04 sản phẩm được tỉnh công nhận 04 sao; Năm

⁷- Nha đam, Nho và một số loại hoa Lan, cây cảnh.

⁸- Trà Mãng tây (của Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận), Nho tươi (HTX Nho Evergreen); Nha đam hương yên, Nha đam sệt vị chanh dây, Nha đam sệt vị dâu, Nha đam sệt vị yên (Công ty cổ phần thực phẩm Cảnh đồng Việt); Giâm nho (Hợp tác xã nho Evergreen Ninh Thuận); Bộ dưa tron, Bộ dưa cần (Công ty TNHH Mỹ nghệ Hương Quê)

⁹- Mãng tây xanh (tươi) (của Công ty TNHH Linh Đan Ninh Thuận), Mút rong sụn Bà Bảy, Táo sậy Bà Bảy, Nho sậy Bà Bảy, Nước mắm cá cơm nguyên chất (Hộ kinh doanh Thùy Trang), Mút rong sụn Cô 5 (Rong sụn biển tằm gừng, Rong sụn biển tằm chanh dây, Rong sụn biển tằm nước cốt táo, Rong sụn biển tự nhiên), Nho sậy Cô 5, Táo sậy Cô 5 (Hộ kinh doanh Lê Nhân); Mút rong sụn Cô 5, Nho sậy Cô 5, Táo sậy (Công ty TNHH chế biến thực phẩm Thanh); Nho sậy, Nước nho lên men, Giâm nho, Trái táo tươi (HTX Nho Evergreen); Mù trôm, Nho khô (Chi nhánh công ty TNHH thương mại dịch vụ Cảnh Trắng); Mù trôm Dương Thảo, Mù trôm hạt chia (Công ty TNHH Dương Thảo) ; Nước yến xào Huy Anh Kids, Nước Yến sào Huy Anh Gold (Công ty TNHH xây dựng thương mại Yến Huy Anh); Rượu nho Xứ Phan (Hộ kinh doanh Xứ Phan); Mật nho, Mút nho, Mút ô mai nho, Mút táo, Mút rong sụn, Vang nho (Cơ sở chế biến thực phẩm Việt Nghi);

¹⁰- Hợp tác xã nho Evergreen Ninh Thuận (01 sản phẩm): Nho tươi; Hộ kinh doanh – cơ sở Thùy Trang (05 sản phẩm): Mút rong sụn, Táo sậy khô, Nho sậy khô, Táo sậy khô tách hạt, Nho sậy khô tách hạt mang nhãn hiệu Bà

2024, có 28 sản phẩm được công nhận (*tham gia đánh giá lần đầu*), trong đó: Sản phẩm đạt 3 sao¹¹ có 25 sản phẩm; 03 sản phẩm 04 sao.

Các sản phẩm OCOP chủ yếu có nguồn gốc nguyên liệu tại địa phương và là sản phẩm đặc trưng của thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nói riêng và của tỉnh Ninh Thuận nói chung. Đây là các sản phẩm độc đáo và có tiềm năng mở rộng thị trường trong thời gian sắp tới. Các sản phẩm có tiềm năng phát triển tốt sau khi được công nhận, xếp hạng sản phẩm OCOP, có khả năng mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực, đồng thời góp phần quảng bá, nâng cao giá trị các sản phẩm của địa phương.

2.4. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

Trong những năm qua, nhằm nâng cấp các công trình, cơ sở hạ tầng đáp ứng nhu cầu phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn thành phố. Ủy ban nhân dân thành phố đã sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nhiều công trình hạ tầng được đầu tư theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng nhu cầu cần thiết phục vụ sản xuất nông nghiệp của nông dân, như: sân phơi nông sản, kiên cố hóa kênh mương nội đồng, bê tông hóa đường giao thông nội đồng... Hiện nay, các trục chính đường giao thông nông thôn và nội đồng đã

Bây; Cơ sở thu mua, chế biến nông, hải sản Lê Nhân (05 sản phẩm): Mứt rong sụn, Nho sấy, Táo sấy, Mật nho và Vang nho mang nhãn hiệu Cô 5; Chi nhánh công ty TNHH thương mại dịch vụ Cảnh Trắng (03 sản phẩm): Rong sụn khô, Mật nho và Mứt táo; Công ty TNHH thực phẩm T&H (02 sản phẩm): Nho xanh sấy lạnh và Nho đỏ sấy lạnh; Hộ kinh doanh tảo xoắn Phan Rang- Đặc sản Ninh Thuận Chi Anh (04 sản phẩm): Tảo Spirulina tươi Miền Đất Nắng, Tảo spirulina sấy thăng hoa Miền Đất Nắng, Rong sụn-Tảo spirulina sấy dẻo Miền Đất Nắng, Ngũ cốc tảo spirulina Miền Đất Nắng; Công ty TNHH Đông trùng hạ thảo Ngọc Hân (03 sản phẩm): Mật ong đông trùng hạ thảo, Trà túi lọc đông trùng hạ thảo, Đông trùng hạ thảo sợi sấy khô; Sản phẩm của Công ty cổ phần đông trùng hạ thảo Ninh Thuận (03 sản phẩm): Đông trùng hạ thảo sợi sấy khô, Tinh tửu đông trùng hạ thảo và Sữa chua sấy thăng hoa đông trùng hạ thảo; Công ty TNHH Yến sào Nguyên Hà (04 sản phẩm): Tổ yến làm sạch, Yến hũ chưng đường phèn, Yến hũ chưng đông trùng hạ thảo, Yến hũ chưng trẻ em; Công ty TNHH Yến sào Hoàng Yến Vàng: Yến đông trùng hạ thảo, Nước yến sào cao cấp nhân sâm, Yến tinh chế Hoàng Yến Vàng; Cơ sở sản xuất nước mắm Song Nguyên: Nước mắm cốt nhĩ cá cơm truyền thống Song Nguyên loại thượng hạng;

- 04 sản phẩm: Nho xanh sấy, Nho đỏ sấy, Nước nho xanh lên men, Nước nho đỏ lên men của Hợp tác xã nho Evergeen Ninh Thuận đề nghị tỉnh công nhận 4 sao.

¹¹- Công ty TNHH Yến sào Phan Rang (03 sản phẩm): Tổ yến làm sạch, Yến hũ chưng vị gừng, Yến hũ chưng Đông trùng hạ thảo; Công ty TNHH Xuất khẩu Yến sào Ninh Thuận (01 sản phẩm): Yến hũ chưng nguyên chất đông trùng hạ thảo; Công ty Cổ phần đầu tư Yến sào Nam Trung Việt (02 sản phẩm): Yến hũ chưng vị gừng, Yến hũ chưng Đông trùng hạ thảo; Công ty TNHH Yến nhà Ninh Thuận (01 sản phẩm): Tổ yến làm sạch; Hộ kinh doanh Đặng Thị Kim Ngọc (01 sản phẩm): Rượu nho nguyên chất Pha Lê; Công ty TNHH Thực phẩm T&H: Rượu vang; Công ty CP Yến sào Phan Rang - Huy Anh (02 sản phẩm): Yến chưng đông trùng hạ thảo và Yến chưng không đường; Công ty TNHH Yến sào Hoàng Yến Vàng (02 sản phẩm): Yến hoàng food yến chưng đường phèn, Yến nhân sâm; Công ty TNHH chế biến thực phẩm Thanh Thanh (03 sản phẩm): Rong sụn biển sấy dẻo vị Tảo xoắn, Rong sụn biển sấy dẻo vị Gừng, Gừng sấy mật ong; Công ty TNHH Ong dú Jichi (01 sản phẩm): Ong dú nuôi kiếng nhà phở; Cơ sở sản xuất nem chả Định Y (02 sản phẩm): Nem chua, Chả lụa; Công ty TNHH SX&Chuyên giao công nghệ tảo Spirulina Trần Gia (02 sản phẩm): Tảo Spirulina tươi, Tảo spirulina sấy thăng hoa; Công ty TNHH Yến sào Nhật Vượng (01 sản phẩm): Tổ yến làm sạch.

- 03 sản phẩm: Yến Sào tinh chế và Yến tươi chưng đường phèn (vị gừng) của Hợp tác xã Dịch vụ tổng hợp nông nghiệp LONGA; Tổ yến làm sạch của Công ty TNHH Xuất khẩu Yến sào Ninh Thuận đề nghị tỉnh công nhận 4 sao.

được cứng hoá đáp ứng nhu cầu đi lại, vận chuyển phân bón, sản phẩm nông nghiệp sau thu hoạch cho người nông dân.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thành mục tiêu xây dựng xã Thành Hải đạt chuẩn xã nông thôn mới kiểu mẫu năm 2024 theo Kế hoạch và Chương trình hành động của Ban Thường vụ Thành ủy đề ra¹².

Triển khai công tác quy hoạch kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học - công nghệ trong thiết kế, quản lý, xây dựng kiến trúc nông thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội với củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh.

Chỉ đạo sản xuất nông nghiệp với quy mô hợp lý, phù hợp quy hoạch đô thị du lịch. Khuyến khích, thu hút doanh nghiệp, người dân tham gia đầu tư nghiên cứu ứng dụng khoa học vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi có lợi thế của thành phố. Coi trọng việc ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại, công nghệ sinh học, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nông sản, góp phần giải quyết nhu cầu lương thực, thực phẩm an toàn gắn với xây dựng cảnh quan, môi trường xanh, sạch, đẹp của thành phố.

2.5. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Việc ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và đảm bảo an toàn thực phẩm đối

¹². Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 08/4/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về nâng cao chất lượng tiêu chí xây dựng nông thôn mới xã Thành Hải, giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 128-CTr/TU ngày 15/4/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 13/01/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng thực hiện xây dựng nông thôn mới đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số: 148/KH-UBND ngày 24/4/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố về xây dựng xã Thành Hải đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2024.

với sản phẩm nông nghiệp, trên địa bàn thành phố tiếp tục được Nhân dân tích cực thực hiện. Trong năm qua, thành phố tiếp tục duy trì thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất kinh doanh và kết nối cung cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm.

Nhằm giúp cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nâng cao nhận thức về phát triển tài sản trí tuệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ các sản phẩm hàng hóa, thương hiệu. Trong những năm qua, thành phố đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và Viện Khoa học Sở hữu trí tuệ tổ chức các lớp tập huấn về sở hữu trí tuệ và nhãn hiệu hàng hóa cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố và tham gia các lớp do Sở Khoa học và công nghệ tổ chức. Đồng thời, đã phối hợp với các Sở Khoa học và Công nghệ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện tốt việc hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh áp dụng và sử dụng các chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận,... đối với các sản phẩm đặc thù, sản phẩm OCOP của địa phương; thực hiện đăng ký bảo hộ nhãn hiệu, quyền sở hữu công nghiệp,... đối với sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh. Đến nay Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và Công nghệ) cấp giấy chứng nhận bảo hộ cho 09 nhãn hiệu đó là: Chỉ dẫn địa lý cho Nho Ninh Thuận, sản phẩm thịt cừu Ninh Thuận; nhãn hiệu tập thể cho Táo Ninh Thuận, Tỏi Phan Rang, Rau an toàn Văn Hải, Nho Viet Gap Văn Hải; nhãn hiệu chứng nhận cho Măng tây Ninh Thuận, Rong sụn, nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Nha Đam Ninh Thuận.

Thành phố đã phối hợp tham gia với Sở Khoa học và Công nghệ nghiệm thu 02 nhiệm vụ Khoa học công nghệ: “Xây dựng và bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận OCOP Ninh Thuận” và “Quản lý và Phát triển nhãn hiệu chứng nhận Măng tây Ninh Thuận”; tham gia Hội đồng tuyển chọn nhiệm vụ “Quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể” “Tỏi Phan Rang” dùng cho các sản phẩm, dịch vụ để đẩy mạnh xúc tiến thương mại.

Trong 02 năm qua, Ủy ban nhân dân thành phố phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 02 lớp tập huấn về nhãn hiệu hàng hóa, sở hữu trí tuệ với mục đích phổ biến kiến thức văn bản pháp luật về nhãn hiệu hàng hóa, sở hữu trí tuệ cho các đối tượng: cán bộ các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến sở hữu trí tuệ trên địa bàn, các doanh nghiệp đã và có ý định nộp đơn đăng ký nhãn hiệu; hợp tác xã, người sản xuất, kinh doanh sản phẩm đặc sản của địa phương,... Qua đó tạo ra động lực mạnh mẽ khuyến khích và thúc đẩy các đơn vị, doanh nghiệp, cá nhân tích cực chủ động tham gia đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ,

góp phần tạo dựng uy tín, danh tiếng, năng lực cạnh tranh trên thị trường. Triển khai đăng ký nhu cầu hỗ trợ phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao năm 2023, 2024 và đặt hàng các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, chuyên gia công nghệ trên nền tảng dữ liệu dân cư; đăng ký nhu cầu chuyên gia, nhân rộng mô hình ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ giai đoạn 2022-2025.

2.6. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Triển khai quy hoạch sử dụng đất nông thôn gắn kết với phát triển đô thị, khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Tập trung nhân rộng các mô hình xen canh nông nghiệp phù hợp với điều kiện hạn, mặn; mô hình trồng trọt và chăn nuôi có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao hiệu quả quy hoạch, sử dụng đất nông nghiệp; cơ cấu cây trồng phù hợp.

Triển khai nhiều giải pháp kêu gọi, thu hút vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế để thực hiện các dự án khu đô thị mới, khu dân cư tập trung, đầu tư hạ tầng kỹ thuật đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng đô thị; nhiều dự án hạ tầng đô thị quy mô lớn được đầu tư và ứng dụng công nghệ, vật liệu mới có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu trong lĩnh vực xây dựng và đô thị.

Triển khai thực hiện chương trình trồng cây xanh, qua đó giúp hấp thụ lượng khí phát thải nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về biến đổi khí hậu. Những năm qua thành phố ưu tiên nguồn lực thực hiện đầu tư công viên, từng bước chuẩn hóa cây xanh bóng mát tại nhiều khu vực, tuyến đường trên địa bàn thành phố, góp phần nâng cao mật độ cây xanh và mỹ quan đô thị¹³.

Thực hiện có hiệu quả công tác vận động nhân dân trong việc nâng cao ý thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, tình trạng xả nước thải, đổ rác thải ra đường, xuống kênh mương ngày càng có nhiều chuyển biến rõ nét; mô hình thu gom rác thải không tiếp đất, tiếp tục được triển khai thực hiện góp phần giải quyết tốt việc thu gom rác thải ở các khu vực trọng điểm về vệ sinh môi trường; thực hiện phương án thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn phường Đông Hải với mô hình thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt tại các tuyến hẻm do Tổ thu gom địa phương thực hiện sang cho đơn vị dịch vụ công ích thực hiện, bước đầu đã đạt được những kết quả khả quan; tăng cường kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm môi trường và thực hiện các biện pháp ứng phó với tác động của biến đổi

¹³- Hiện nay, diện tích đất cây xanh đô thị đạt 9,94 m²/người, với tổng diện tích khoảng 1,6 triệu m² (gồm: trên 13.000 cây xanh đường phố, 42 công viên, hoa viên, quần thể Quảng trường - Bảo tàng - Tượng đài; 01 tuyến đường đi bộ ven biển; 02 Hồ điều hòa; 01 Nhà máy xử lý nước thải; 06 vòng xoay - 08 tiêu đảo; 09 tuyến đường có dải phân cách...).

khí hậu; tạo sự chuyển biến tích cực, thực chất về nhận thức và hành động chung tay xử lý rác thải, bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp¹⁴.

Công tác quản lý môi trường, khoáng sản, tài nguyên nước được triển khai thực hiện tốt, ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm khai thác khoáng sản trái phép, nhất là các địa bàn dọc sông Dinh.

Tập trung chỉ đạo rà soát, bổ sung Kế hoạch phòng, chống thiên tai hàng năm; bố trí kinh phí trang bị để hỗ trợ điều hành ứng phó thiên tai của thành phố, sẵn sàng lực lượng, phương tiện để chủ động ứng phó cứu hộ, cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ”; Thường xuyên kiểm tra, đề xuất duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, đê sông, kè biển, khu vực có nguy cơ sạt lở, đoạn xung yếu gắn với xử lý các công trình xây dựng vi phạm trên địa bàn.

2.7. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ

Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Chủ động phòng, chống gian lận thương mại. Thành phố đã phối hợp với các sở, ngành cấp tỉnh hỗ trợ đưa các sản phẩm của 28 đơn vị tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử trong nước (Postmart, voso, Sendo,...); 70/70 sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử. Triển khai vận hành khai thác sử dụng Sàn Thương mại điện tử tỉnh Ninh Thuận với tên miền *sanphamninhthuan.com*; tổ chức Hội nghị tập huấn kỹ năng, mô hình hoạt động thương mại điện tử hoạt động chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại; Các cơ sở kinh doanh và cá nhân kinh doanh trên địa bàn thành phố đang dần chuyển đổi phương thức bán hàng truyền thống sang bán hàng trên các sàn giao dịch thương mại điện tử nhằm tận dụng tệp khách hàng lớn trong cả nước, không còn bị bó buộc cục bộ như phương thức buôn bán tại cửa hàng như trước đây, tận dụng thế mạnh của chuyển đổi số, Nhân dân trên địa bàn thành phố, nhất là giới trẻ đang dần thích nghi để đưa các sản phẩm kinh doanh của mình, các sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, hàng hoá... lên các trang mạng xã hội như Facebook, Tiktok, Youtube... để giới thiệu, kinh doanh buôn bán. Tổ chức tuyên truyền cho Nhân dân trên địa bàn thành phố cài đặt và sử dụng ứng dụng chăm sóc khách hàng EVNSPC để tra cứu chỉ số điện, số tiền điện sử dụng hàng tháng và nhận các

¹⁴. Đến nay 100% phường, xã thực hiện chủ trương thu gom rác thải không tiếp đất với trên 96% hộ gia đình tham gia. Tỷ lệ rác thải sinh hoạt tại đô thị được thu gom đạt 99%; các khu, điểm du lịch vẫn được duy trì thu gom và xử lý 100% tại khu vực bãi biển Bình Sơn - Ninh Chữ; 100% số cơ sở sản xuất công nghiệp có hệ thống xử lý môi trường đạt tiêu chuẩn cho phép. Tỷ lệ hộ gia đình có hầm chứa nước thải đạt trên 95% và có 4.544 điểm đầu nối vào hệ thống nước thải của thành phố.

thông báo về sửa chữa lưới điện, thông báo cúp điện... Từ đó người dân nhận được các thông báo của công ty điện lực kịp thời, chủ động sắp xếp phương án dự phòng để phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Việc đổi mới và xây dựng các hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ được thành phố quan tâm thực hiện, nhiều hình thức tổ chức sản xuất, dịch vụ có hiệu quả được hình thành (tổ hợp tác, hợp tác xã), bước đầu có những đóng góp tích cực, góp phần thúc đẩy kinh tế phát triển, tạo công ăn việc làm cho người lao động, ổn định xã hội, tạo sự đoàn kết gắn bó, tương trợ, giúp đỡ nhau trong cộng đồng dân cư. Trên địa bàn thành phố hiện đang có 22 hợp tác xã, trong đó có 11 hợp tác xã nông nghiệp¹⁵ và 490 tổ hợp tác hoạt động trên lĩnh vực đánh bắt thủy sản, sản xuất nông nghiệp, thu nhập trung bình của lao động thường xuyên trong hợp tác xã là 44,69 triệu đồng/năm/lao động và 89,66 triệu đồng/năm/lao động đối với tổ hợp tác. Các hợp tác xã, tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chủ yếu làm các dịch vụ hỗ trợ cho thành viên như: làm đất, thủy lợi, cung ứng vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, giống,...), chuyển giao mô hình sản xuất nông nghiệp, thu mua sản phẩm nông nghiệp, đánh bắt thủy sản. Có 10/11 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả¹⁶, chiếm 90,1%. Triển khai khảo sát “Chỉ số hài lòng cấp tỉnh của HTX” trên địa bàn tỉnh năm 2023; ban hành quyết định danh sách lao động trẻ về làm việc tại HTX theo Quyết định số 78/QĐ-UBND ngày 24/01/2023 của UBND tỉnh Ninh Thuận; Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2024; triển khai thực hiện hỗ trợ HTX trên địa bàn ứng dụng thương mại điện tử theo Văn bản số 1287/SCT-TM ngày 20/6/2023 của Sở Công thương. Năm 2023, thành lập mới 02 hợp tác xã nông nghiệp theo Luật hợp tác xã năm 2012 (Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao Nhị Hà, Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ An Nhiên) trên địa bàn phường Văn Hải và Phước Mỹ.

Ngoài việc đào tạo tập huấn, thành phố cũng đã tăng cường thực hiện xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường tiêu thụ nông sản hàng hóa; tạo điều kiện thuận lợi cho các Doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia các kỳ hội chợ triển lãm trong và ngoài tỉnh...

Tiếp tục duy trì, thực hiện 05 mô hình liên kết chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với nông dân trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn thành phố: Mô

¹⁵- Gồm hợp tác xã Bảo An, Đô Vinh, Kinh Dinh, hợp tác xã Nho Evergreen Ninh Thuận, hợp tác xã Kinh doanh tổng hợp Nhật Tiên, Hợp tác xã điều hữu cơ Truecoop, hợp tác xã hữu cơ & chuyển giao công nghệ Ninh Thuận, hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Longa, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Mỹ, HTX nông nghiệp Công nghệ cao Nhị Hà và HTX nông nghiệp hữu cơ An Nhiên (mới thành lập), với 1.509 thành viên và 490 tổ hợp tác với 3.263 thành viên.

¹⁶- Gồm hợp tác xã Nho Evergreen Ninh Thuận, hợp tác xã điều hữu cơ Truecoop, hợp tác xã nông nghiệp Bảo An, Nông nghiệp Tấn Tài, hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Longa, hợp tác xã thương mại dịch vụ nông nghiệp Nhật Tiên, hợp tác xã hữu cơ & chuyển giao công nghệ Ninh Thuận, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Phước Mỹ.

hình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị nha đam phường Văn Hải, với quy mô 50 ha, số hộ tham gia 232 hộ, sản lượng 8,9 tấn/năm, các bên tham gia liên kết doanh nghiệp Công ty cổ phần thực phẩm Cánh Đồng Việt và hộ nông dân; Mô hình liên kết sản xuất Nho phường Văn Hải, với quy mô 20 ha, số hộ tham gia 50 hộ, sản lượng 300 tấn, các bên tham gia liên kết HTX Nho Eergreen và hộ nông dân; Mô hình liên kết chăn nuôi bò xã Thành Hải giữa cơ sở giết mổ với hộ chăn nuôi, thương lái; Mô hình liên kết chăn nuôi vịt chạy đồng xã Thành Hải giữa hộ chăn nuôi với hộ kinh doanh; Mô hình liên kết chăn nuôi dê cừu thịt vỗ béo phường Đô Vinh giữa cơ sở giết mổ với hộ chăn nuôi, thương lái (*kèm phụ lục 3*).

2.8. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận, Hội nông dân và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội nghề nghiệp ở nông thôn

Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tiếp tục được phát huy. Năng lực, trách nhiệm của chính quyền và cơ quan quản lý nhà nước các cấp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn được thể hiện ngày càng rõ nét hơn, theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, công tác kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng, ban với phường, xã tiếp tục được quan tâm chỉ đạo.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp thành phố đã chủ động tổ chức cho hội viên, nông dân tích cực tham gia bằng những việc làm thiết thực như vận động cán bộ, hội viên, nông dân tham gia xây dựng giám sát và thực hiện quy hoạch; xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội; hưởng ứng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới, thu gom rác thải, cải tạo đồng ruộng, xây dựng các thiết chế văn hoá. Chú trọng chỉ đạo việc tạo điều kiện và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, trong quá trình xây dựng thực hiện các chính sách, các chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Luôn tạo điều kiện tốt nhất để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, hội về vai trò, nhiệm vụ trong tham gia hoạt động giám sát và phản biện xã hội; đóng góp ý kiến cho tổ chức Đảng, đảng viên. Đối với những kiến nghị của nông dân luôn được thành phố quan tâm tập trung chỉ đạo, xem xét giải quyết kịp thời có hiệu quả theo đúng quy định pháp luật.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII và chương trình hành động của Tỉnh ủy, nhận thức của cả hệ thống chính trị về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của nông nghiệp, nông dân, nông thôn có nhiều chuyển biến tích cực. Kinh tế nông nghiệp có bước phát triển khá; cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch theo hướng nâng cao chất lượng hiệu quả, bước đầu đã hình thành vùng sản xuất chuyên canh.

Năng suất, sản lượng một số cây trồng chủ lực tăng khá, hình thành một số vùng nguyên liệu tập trung gắn với cơ sở chế biến; giá trị sản xuất bình quân trên 01 ha diện tích đất canh tác nông nghiệp đạt 330,5 triệu đồng/ha/năm, tăng 7,4% với năm 2022 (307,8 triệu đồng/ha/năm). Việc chuyên giao, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất được các doanh nghiệp, nhân dân chú trọng, nhất là phát triển các sản phẩm đặc thù, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả, phù hợp quá trình đô thị hóa, đóng góp vào sự phát triển toàn diện, bền vững của thành phố.

Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân nông thôn được cải thiện rõ rệt. Tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn tăng. Các hoạt động văn hóa, thông tin, thể thao được chú trọng, nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa cho Nhân dân. Hạ tầng kinh tế-xã hội ở nông thôn tiếp tục phát triển, từng bước đáp ứng yêu cầu sản xuất, đời sống. Hệ thống chính trị ở nông thôn hoạt động ngày càng hiệu quả; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn được giữ vững.

2. Những tồn tại, hạn chế

- Tốc độ tăng trưởng nông nghiệp còn thấp, quy mô còn nhỏ, năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh, giá trị gia tăng nhiều sản phẩm còn thấp; số lượng doanh nghiệp, hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp phát triển chậm, hiệu quả hoạt động chưa cao; tìm kiếm tiêu thụ nông sản cho nông dân còn gặp nhiều khó khăn.

- Kinh tế nông thôn có bước phát triển nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu tổ chức sản xuất; liên kết, hợp tác trong sản xuất, chế biến tiêu thụ còn hạn chế, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chậm phát triển. Việc kêu gọi, huy động thu hút nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân cùng tham gia đầu tư thực hiện các dự án còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa đi vào chiều sâu, có lúc chưa nắm bắt kịp thời, những khó khăn vướng mắc, bức xúc trong nông dân để có những giải pháp giải quyết kịp thời. Việc phối hợp giữa các ngành chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội chưa được thường xuyên, nội dung phối hợp còn hạn chế.

3. Nguyên nhân

- Quá trình đô thị hóa làm thu hẹp đáng kể diện tích đất nông nghiệp, vùng chuyên canh cây trồng chưa được đầu tư đúng mức, việc cơ giới hóa trong sản xuất còn hạn chế, lao động thủ công là chính, chi phí đầu tư sản xuất tăng cao (phân bón, thuốc Bảo vệ thực vật, công lao động), giá sản phẩm, thị trường không ổn định và thường xuyên biến động.

- Việc chuyển đổi đất trồng lúa sang các loại cây trồng khác và tập trung phát triển các sản phẩm đặc thù còn nhiều khó khăn, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún và phân tán; vai trò của doanh nghiệp trong các mối liên kết hợp tác giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm còn yếu, chưa hình thành các chuỗi giá trị trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.

- Các cơ chế, chính sách hỗ trợ nông nghiệp, nông dân, nông thôn chưa đủ mạnh để thu hút nguồn vốn đầu tư của các doanh nghiệp, tổ chức và Nhân dân cùng tham gia đầu tư thực hiện các dự án.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình

Chủ trương phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục khẳng định sự đúng đắn, hợp lòng dân. Các cấp ủy đảng, chính quyền và người dân tiếp tục sôi nổi với phong trào thi đua “chung sức xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu” với nhiều cách làm hay hướng đến xây dựng Nông thôn mới bền vững. Quá trình đô thị hóa và Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo cơ hội phát triển nông nghiệp, nông thôn toàn diện, theo hướng hiện đại, bền vững. Đời sống vật chất và tinh thần người dân nông thôn giàu có, thịnh vượng và tiếp cận với khu vực đô thị, kinh tế phát triển mạnh mẽ, trình độ sản xuất tiên tiến, nông dân chuyên nghiệp, sản phẩm có sức cạnh tranh cao, sản xuất nông nghiệp gắn với thương mại, dịch vụ, du lịch và chủ động ứng phó biến đổi khí hậu; xã hội nông dân dân chủ, bình đẳng ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; môi trường, cảnh quan, không gian nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp; hệ thống chính trị nông thôn được tăng cường; quốc phòng, an ninh trật tự được giữ vững. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh khóa XIV và Nghị quyết 14-NQ/TU ngày 26/7/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TU ngày 04/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về phát triển kinh tế đô thị, trọng tâm là xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm thành thành phố thông minh, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 108/QĐ-UBND ngày 21/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đồ án điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận đến năm 2040 và tầm nhìn đến năm 2050.

Bên cạnh những thuận lợi, thực hiện chủ trương phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn sẽ tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Mức độ cạnh tranh của sản phẩm nông sản ngày càng gay gắt, nguy cơ ô nhiễm môi trường tăng, thiên tai diễn biến khó lường có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực kéo dài, tác động từ biến đổi khí hậu có xu hướng ngày khó lường, các nguồn năng lượng và tài nguyên tự nhiên khan hiếm; quá trình đô thị hóa đang được đẩy nhanh tiến độ, diện tích đất sản xuất nông nghiệp ngày càng thu hẹp; đồng thời, thực hiện Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định khu vực không được phép chăn nuôi, vùng nuôi chim yến và chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí để xây dựng xã Thành Hải trở thành phường văn minh đô thị trong thời gian tới, do đó các vấn đề xã hội nông thôn được đặt ra cần giải quyết. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi còn diễn biến phức tạp.

2. Chỉ tiêu

*** Đến năm 2030 (đính kèm phụ lục chỉ tiêu chi tiết phụ lục 2)**

- Tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng ngành Nông nghiệp bình quân giai đoạn 2021 - 2025 tăng 5-6%/năm và giai đoạn 2026-2030 còn 2-3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân 10-11%/năm.

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ phấn đấu đạt bình quân 17-18%/năm.

- Xây dựng xã Thành Hải đạt các tiêu chuẩn của phường trong giai đoạn 2026-2030.

- Thu nhập bình quân của người dân nông thôn đến năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 lần so với năm 2020.

- Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch 100%.

- Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; tỷ lệ lao động nông thôn qua đào tạo đến năm 2025 đạt trên 80%, đến năm 2030 đạt 90%.

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 100%.

*** Đến năm 2045**

Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái theo hướng liên kết chuỗi giá trị, tập trung vào các loại cây trồng, vật nuôi đặc thù, tiềm năng, lợi thế, chất lượng, sức cạnh tranh cao gắn với chế biến và mở rộng thị trường xuất khẩu. Nông thôn hiện đại, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

3. Nhiệm vụ và giải pháp

3.1. *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nông nghiệp, nông dân, nông thôn của cán bộ, đảng viên và Nhân dân*

Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, như qua các phương tiện thông tin đại chúng, các buổi sinh hoạt của các đoàn thể chính trị - xã hội... Nội dung tuyên truyền cần phong phú, cập nhật những chủ trương, chính sách mới của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; phản ánh kịp thời những điển hình tiên tiến, những gương người tốt, việc tốt trong phong trào xây dựng nông thôn mới để nhân rộng trên địa bàn thành phố. Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, phát huy vai trò chủ thể của người dân trong tham gia xây dựng nông thôn mới, từng bước khắc phục tâm lý “trông chờ, ỷ lại”.

3.2. *Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn*

Thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, bảo đảm quyền làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn theo phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Phát huy tinh thần đoàn kết, tình làng, nghĩa xóm, tương thân, tương ái; đẩy mạnh phong trào nông dân khởi nghiệp, thi đua sản xuất kinh doanh, cùng nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới. Xây dựng gia đình hạnh phúc, cộng đồng dân cư vững mạnh, tham gia quản lý xã hội, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, tăng cơ hội việc làm, bảo đảm thu nhập tối thiểu và giảm nghèo bền vững cho người lao động thông qua hỗ trợ cá nhân và hộ gia đình phát triển sản xuất, hỗ trợ tín dụng, giải quyết việc làm và kết nối thông tin thị trường lao động. Mở rộng cơ hội cho người lao động tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp. Tăng khả năng tiếp cận của người dân đối với các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, y tế, nhà ở, nước sạch và vệ sinh môi trường, thông tin. Lồng ghép có hiệu quả với các chương trình trên cùng một địa bàn. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe cho người dân.

Xây dựng các mô hình du lịch trải nghiệm, du lịch nông thôn, tạo môi trường thuận lợi, hỗ trợ nông dân và cư dân nông thôn nâng cao năng lực quản trị, phát triển sản xuất kinh doanh; tạo sinh kế, việc làm ổn định, tiếp cận các nguồn lực, tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi từ nông nghiệp nhỏ lẻ sang sản xuất kinh doanh theo chuỗi giá trị, ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, kết hợp đầu tư phát triển, sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Phát huy vai trò của Hội Nông dân, các tổ chức chính trị - xã hội, Hợp tác xã trong cung cấp dịch vụ tư vấn, hỗ trợ pháp luật, kiến thức sản xuất kinh doanh, khoa học - công nghệ; đẩy mạnh các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng gia đình văn hoá.

3.3. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng

Khuyến khích người dân sử dụng giống cây trồng và vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, chống chịu được dịch bệnh, thích ứng với biến đổi khí hậu. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, nông nghiệp sạch và an toàn; phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Gắn kết chặt chẽ nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ, sản xuất với bảo quản, chế biến và tiêu thụ nông sản. Khuyến khích phát triển nông nghiệp xanh, hữu cơ, tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính... Tiếp tục đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới kết cấu hạ tầng sản xuất nông nghiệp, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Tổ chức lại sản xuất, phát triển kinh tế hợp tác, trọng tâm là hợp tác xã, doanh nghiệp nông nghiệp. Phát triển đồng bộ, hiệu quả hệ thống kỹ thuật chuyên

ngành thú y, bảo vệ và kiểm dịch thực vật, động vật, quản lý an toàn thực phẩm. Quản lý chặt chẽ chất lượng vật tư nông nghiệp, nâng cao hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh. Xây dựng các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn, chất lượng, xử lý nghiêm vi phạm trong sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và an toàn thực phẩm.

Về trồng trọt: Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp lợi thế và nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hình thành các vùng sản xuất cây trồng có giá trị kinh tế cao, phát triển nông nghiệp đô thị; chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang sản xuất cây trồng có hiệu quả cao như nho, táo, tỏi, nha đam, măng tây...; đẩy mạnh áp dụng các công nghệ, sản xuất theo quy trình VietGAP, GlobalGAP, khuyến khích sử dụng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc hữu cơ...

Về chăn nuôi: Kiên quyết di dời và chấm dứt các cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu dân cư tập trung. Tăng cường năng lực và hiệu quả hoạt động của hệ thống thú y, đáp ứng yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Về thủy sản: Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng công nghiệp, sinh thái; tăng cường kiểm soát dịch bệnh, dư lượng kháng sinh. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ, phát triển và khai thác nguồn lợi thủy sản bền vững, phù hợp với chuẩn mực và thông lệ quốc tế; nâng cao hiệu quả khai thác hải sản vùng “biển xa” gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo quốc gia; kiên quyết khắc phục tình trạng khai thác hải sản bất hợp pháp. Đề xuất đầu tư xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng và dịch vụ nghề cá theo quy hoạch quốc gia về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3.4. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn

Phối hợp với các Sở, ngành của tỉnh hỗ trợ tạo môi trường thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp góp phần tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Tiếp tục ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ sử dụng nhiều lao động. Khuyến khích và đầu tư mạnh hơn nữa vào phát triển sản xuất kinh doanh, đặc biệt là phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Ưu tiên các hình thức chuyên canh, tạo điều kiện thuận lợi cho các mô hình trang trại có tiềm năng phát triển nhằm thu hút lao động tại chỗ, khai thác tốt các tiềm năng, lợi thế của địa phương.

Quy hoạch phát triển nông nghiệp gắn chặt chẽ với quy hoạch du lịch, đảm bảo định hướng phát triển bền vững và hỗ trợ lẫn nhau. Tuyên truyền, quảng bá có hiệu quả những mô hình, sản phẩm du lịch nông. Xây dựng thương hiệu du lịch nông thôn gắn với chất lượng dịch vụ và công tác bảo tồn bản sắc văn hóa. Ưu tiên khuyến khích loại hình du lịch nông nghiệp phát triển. Tăng cường liên kết 7 nhà gồm: “nhà Nông - Nhà nước - nhà Khoa học - nhà Doanh nghiệp - nhà Băng - nhà Phân phối - nhà Truyền thông” để phát triển du lịch nông nghiệp bền vững; có kế hoạch cụ thể về đào tạo nghề và chính sách bảo đảm việc làm cho nông dân, gắn với việc chuyển lao động nông nghiệp sang khu vực công nghiệp và dịch vụ.

Xây dựng và tổ chức triển khai hiệu quả các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu nông thôn, gắn phát triển nông nghiệp với công nghiệp, dịch vụ. Phát triển toàn diện, đồng bộ kinh tế nông thôn với cơ cấu nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ hợp lý, dựa trên khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghiệp, dịch vụ, hình thành mạng lưới lưu thông, bảo quản, chế biến, thương mại điện tử trên địa bàn.

Phát triển mạnh công nghiệp chế biến nông sản, đầu tư phát triển cụm công nghiệp phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, hình thành các doanh nghiệp có quy mô lớn sản xuất kinh doanh các sản phẩm nông nghiệp; tạo nhiều việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho lao động nông thôn.

Đẩy mạnh Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống. Xây dựng hạ tầng thương mại nông thôn đa dạng, đồng bộ, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại phù hợp với từng phường, xã; nâng cấp chợ truyền thống đáp ứng nhu cầu của người dân. Phát huy vai trò của các doanh nghiệp, ngành hàng trong liên kết sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông sản.

3.5. Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa

Tăng cường triển khai có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Nâng cao hiệu quả đầu tư, tích hợp một số chương trình đầu tư đang triển khai trên địa bàn nông thôn vào Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; huy động mạnh mẽ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực từ các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn...

Đầu tư kết cấu hạ tầng nông thôn đồng bộ, hiện đại, kết nối với đô thị, từng bước tiệm cận về điều kiện hạ tầng, dịch vụ của đô thị, đẩy nhanh quá trình hiện

đại hóa kết cấu hạ tầng giao thông, chuyển đổi số, văn hóa, giáo dục, y tế; cung cấp nước sạch theo quy chuẩn; nâng cấp, bảo đảm an toàn các công trình thủy lợi, phòng, chống thiên tai, đê sông, đê biển, kè chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, văn minh, giàu bản sắc văn hóa truyền thống.

Quy hoạch kiến trúc khu dân cư, công trình, nhà ở phù hợp với truyền thống văn hoá, cảnh quan, môi trường, điều kiện thực tế từng địa phương và thích ứng với biến đổi khí hậu; ứng dụng khoa học - công nghệ trong thiết kế, quản lý, xây dựng kiến trúc nông thôn. Cải thiện điều kiện sống, nhà ở, đổi mới tư duy, nếp sống, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá dân tộc, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa nông thôn và thành thị. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế-xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh.

Phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ ở nông thôn, giúp người dân tiếp cận với xu thế phát triển của xã hội hiện đại, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa đô thị và nông thôn, tạo được sự cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp, thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới gắn với đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới văn minh, hiện đại.

Ưu tiên nguồn lực cho phát triển sản xuất, bảo đảm sinh kế cho người dân; phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội để đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa và phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn...

3.6. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn

Khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp vào nghiên cứu, chuyển giao các ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ. Nâng cao hiệu quả của công tác khuyến nông, khuyến ngư trên cơ sở kết hợp hài hòa giữa sự tham gia của Nhà nước và doanh nghiệp, tạo sự chuyển biến rõ nét trong chuyên gia tiên bộ kỹ thuật cho nông dân. Tăng cường phối hợp xúc tiến thương mại để nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản trên thị trường.

Ứng dụng chuyển giao khoa học công nghệ, công nghệ cao, công nghệ sinh học, công nghệ thân thiện với môi trường, đẩy nhanh chuyển đổi số toàn diện ngành nông nghiệp, xây dựng, hoàn thiện các cơ sở dữ liệu; thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động đổi mới sáng tạo, khoa học công nghệ thực sự trở thành động lực quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Thúc đẩy liên kết, hợp tác giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân. Khuyến khích người dân ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số trong sản xuất

kinh doanh và kết nối cung cầu; đẩy mạnh thương mại điện tử, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát an toàn thực phẩm. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu về nông nghiệp, nông thôn liên thông với hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành.

Tạo đột phá trong phát triển nhân lực, đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề đáp ứng yêu cầu cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn. Đổi mới toàn diện hình thức tổ chức và nội dung đào tạo nghề cho lao động nông thôn, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, nhất là lao động trẻ, đáp ứng nhu cầu thị trường. Mở rộng quy mô ngành nghề đào tạo phục vụ sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ, khoa học công nghệ, quản trị kinh doanh đáp ứng nhu cầu lao động, chuyển đổi nghề nghiệp và xuất khẩu lao động.

Đổi mới công tác khuyến nông, khuyến công theo hướng kết hợp giữa nhà nước với doanh nghiệp. Tăng cường và củng cố, kiện toàn thành viên Hội đồng khoa học và công nghệ thành phố để tiếp thu, ứng dụng có hiệu quả tiến bộ khoa học, công nghệ vào sản xuất và đời sống.

3.7. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên gắn với bảo tồn đa dạng sinh học, chuyển mạnh sang mô hình tăng trưởng xanh và thích ứng với biến đổi khí hậu; sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản xuất và tiêu dùng bền vững.

Tăng cường bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, nâng cao năng lực, ý thức chủ động phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật, công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất; chuyển đổi cơ cấu, giống cây trồng, vật nuôi, điều chỉnh mùa vụ thích ứng với biến đổi khí hậu.

Khai thác và phát huy nguồn lực đất đai trong xây dựng, phát triển bền vững kinh tế nông thôn. Khuyến khích phát triển nông nghiệp tuần hoàn, áp dụng công nghệ mới, tiên tiến, thân thiện với môi trường; thu hút doanh nghiệp đầu tư xử lý nước thải, chất thải rắn tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, dịch vụ, khu xử lý rác tập trung.

Cập nhật kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng; hướng dẫn người dân và doanh nghiệp chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu. Chủ động phòng, chống thiên tai, sử dụng đồng bộ, hiệu quả các biện pháp công trình và phi công trình; phát huy vai trò của cộng đồng dân cư.

3.8. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học công nghệ

Chủ động phối hợp với các Sở ngành trong công tác phát triển thị trường nông sản trong nước, khai thác hiệu quả cơ hội từ các Hiệp định thương mại tự do (FTA), giữ ổn định các thị trường truyền thống, mở rộng và đa dạng hoá thị trường xuất khẩu, tránh phụ thuộc vào một số ít thị trường. Triển khai hiệu quả, thiết thực công tác quảng bá, xúc tiến thương mại dựa trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số; chủ động phòng, chống gian lận thương mại.

Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, nguồn tài trợ của các tổ chức và cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn; thu hút có chọn lọc các dự án đầu tư nước ngoài vào nông nghiệp, nông thôn, khuyến khích đầu tư vào phát triển công nghiệp, dịch vụ ở nông thôn.

3.9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội nghề nghiệp ở nông thôn

Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước thành phố và chính quyền phường, xã về nông nghiệp, nông dân, nông thôn bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với kiểm tra, giám sát, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các phòng, ban với phường, xã.

Cấp ủy các phường, xã tăng cường công tác lãnh, chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững. Tập trung phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ tiên tiến, nông nghiệp sạch và an toàn; phát triển chuỗi liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá kết quả triển khai thực hiện tại địa phương.

Phát huy quyền làm chủ của người dân ở cơ sở, tạo điều kiện để người dân tích cực tham gia các hoạt động giám sát, góp phần xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Xây dựng Hội Nông dân thành phố và phường, xã vững mạnh, thực sự là tổ chức đại diện cho quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nông dân; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân. Tạo điều kiện cho Mặt trận và Hội Nông dân, các tổ chức chính trị xã hội từ thành phố đến phường, xã và các tổ chức cộng đồng dân cư tham gia phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn thành phố trong thời gian tới. Ban Thường vụ Thành ủy kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi đối với một số nội dung sau:

- Có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và hỗ trợ trong công tác phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị tập trung vào nhóm sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp thành phố.

- Nghiên cứu ban hành chính sách hỗ trợ và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của nông dân, hiện nay phần lớn giá cả sản phẩm nông nghiệp còn phụ thuộc vào thương lái, tư nhân, các đại lý trong việc mua bán trao đổi.

- Hỗ trợ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn, các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và địa phương trong công tác quản lý, khai thác thương hiệu, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch... để giúp nông dân, các doanh nghiệp tiêu thụ có hiệu quả sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn.

Trên đây là báo cáo sơ kết 02 năm triển khai Kế hoạch số 202-KH/TU ngày 14/02/2023 về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về “Nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy, } (Báo cáo)
- Đảng ủy UBND tỉnh, } (Báo cáo)
- HĐND, UBND thành phố,
- Các Ban Đảng Thành ủy,
- Các đ/c Thành ủy viên,
- UBMTTQ và các tổ chức - chính trị xã hội TP,
- Các TCCSĐ trực thuộc,
- Lưu Văn phòng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**

Châu Thị Thanh Hà